

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST
Ngày 11 - 9 - 2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Ngọc Thủy.

Ông Nguyễn Hữu Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2020/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lý Văn H, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Vi Thị T, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai nguyên đơn anh Lý Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Vi Thị T kết hôn ngày 03/11/2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, trước khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau và được hai bên

gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn thời gian đầu chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Đến cuối năm 2017 vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn do chị T đi làm công ty, bỏ mặc chồng con, không hỏi han quan tâm, không thường xuyên về nhà. Anh có liên lạc với chị T để vợ chồng nói chuyện hòa giải nhưng chị T cho rằng không còn tình cảm với anh, nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ đầu năm 2018 anh, chị xác định không thể tiếp tục chung sống, chị T dọn về nhà ngoại ở Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu được ly hôn với chị Vi Thị T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh và chị T có 01 con chung tên Lý Việt H, sinh ngày 31/3/2015, hiện nay cháu Hoàng đang ở cùng anh. Thời gian vợ chồng ly thân chị T không về thăm con lần nào, cũng không quan tâm hỏi han gì đến con nên khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Việt H đến khi trưởng thành (18 tuổi), không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa anh Lý Văn H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt và anh vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vi Thị T; về con chung anh yêu cầu được nuôi con chung là cháu Lý Việt H, sinh ngày 31/3/2015 không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung anh không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Vi Thị T vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần. Do không thể thỏa thuận, giải quyết được nội dung vụ án nên Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo trình tự tố tụng và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền, đúng mối quan hệ pháp luật; việc thu thập chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đúng trình tự và đầy đủ; việc tổng đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của anh Lý Văn H, cho anh H được ly hôn với chị T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lý Việt H, sinh ngày 31/3/2015, hiện cháu Hoàng đang ở cùng anh H. Giao anh H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Việt H đến khi trưởng thành (18 tuổi), chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự anh H phải chịu án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh Lý Văn H, chị Vi Thị T, anh H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, chị T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Việc vắng mặt của anh H, chị T không gây ảnh hưởng cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Anh Lý Văn H có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là ly hôn. Bị đơn chị Vi Thị T có địa chỉ tại Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở để khẳng định: Năm 2015, anh Lý Văn H và chị Vi Thị T kết hôn, anh chị có đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên cuộc hôn nhân này là hợp pháp. Cuộc sống chung của anh H, chị T hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó đến năm 2018 vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị T đi làm công ty, không chăm lo đến gia đình, anh, chị sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Xét thấy, mục đích của hôn nhân là xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, vợ chồng hòa thuận, tin tưởng, thương yêu nhau. Tuy nhiên, tình cảm vợ chồng giữa anh H, chị T không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử cho anh H được ly hôn với chị T là có căn cứ. Vì vậy Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lý Văn H, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, anh H, chị T có 01 con chung tên Lý Việt H, sinh ngày 31/3/2015, hiện nay cháu Hoàng đang ở cùng anh H. Anh H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Việt H đến khi trưởng thành (18 tuổi), không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng đã tiến hành xác minh hiện nay cháu Hoàng đang chung sống cùng với bố, chị T đi làm công ty thường xuyên vắng nhà. Do đó, Hội đồng xét xử giao con cho anh H là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Anh Lý Văn H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh H, chị T được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lý Văn H - Xử cho nguyên đơn anh Lý Văn H được ly hôn với bị đơn chị Vi Thị T.

2. Về con chung: Giao cháu Lý Việt H, sinh ngày 31/3/2015, cho anh Lý Văn H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (18 tuổi), chị Vi Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Anh Lý Văn H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận anh H đã nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2016/0001856, ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự Hện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- UBND xã H;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Tuyết